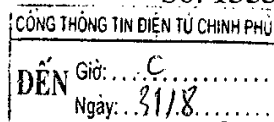


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1353/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
trung ương và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách trung ương năm 2015 (đợt 3)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ các Nghị quyết số 78/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khoá XIII về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; số 79/2013/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khoá XIII về phân bổ ngân sách trung ương năm 2015; Nghị quyết số 918/NQ-UBTVQH13 ngày 07 tháng 05 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2138/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Quyết định số 2375/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2014 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015; Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2015 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015 (đợt 2);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3668/TTr-BKHĐT ngày 10 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 (đợt 3) của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 so với mức vốn đã giao tại Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của: Bộ Nội vụ, Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Cao Bằng, Yên Bái, Lai Châu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng

Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, Bình Dương, Bến Tre, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau tại Phụ lục số Ia kèm theo Quyết định này.

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 (đợt 3), bao gồm danh mục dự án và số thu hồi các khoản vốn ứng trước kế hoạch của: Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hoá, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bến Tre, Trà Vinh, Kiên Giang, Cà Mau tại Phụ lục số Ib, II và III đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Quyết định giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 (đợt 3) cho từng dự án, bao gồm thu hồi các khoản vốn ứng trước của các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này, theo quy định sau:

- Dự án đúng quy định, đủ thủ tục đầu tư tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định này.

- Dự án chưa đủ thủ tục đầu tư tại Phụ lục số III kèm theo Quyết định này sau khi hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định tại điểm b Khoản này.

b) Hướng dẫn, đôn đốc Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao vốn cho các dự án tại Phụ lục số III kèm theo Quyết định này hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2015.

c) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thu hồi số vốn kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 (đợt 3) bố trí cho các dự án tại Phụ lục số III kèm theo Quyết định này nhưng đến ngày 01 tháng 10 năm 2015 chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 2375/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quyết định số 2375/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015.

3. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quy định tại Khoản 3, Điều 2 Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015 (đợt 2).

Điều 3. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 điều chỉnh và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2015 (đợt 3) được giao tại Quyết định này và Quyết định giao của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ: Quốc phòng, Nội vụ và các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn từng dự án, bao gồm thu hồi các khoản vốn ứng trước đối với các dự án tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định này, gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 8 năm 2015.

2. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 năm 2015 hoàn chỉnh thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật đối với các dự án quy định tại Phụ lục số III kèm theo Quyết định này và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính các văn bản phê duyệt thủ tục đầu tư theo quy định trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 3 Quyết định số 2375/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015.

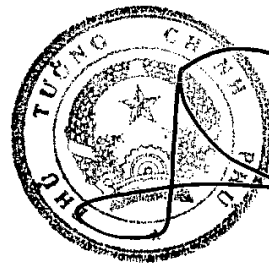
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

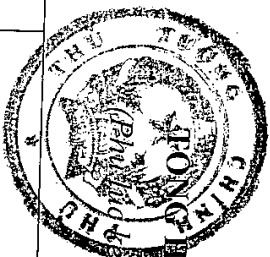
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). 170

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

PHỤ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTWNĂM 2015 (ĐỢT 3)

Phụ lục kèm theo Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ

Đơn vị: Triệu đồng

TT Bộ, ngành, địa phương		Tổng số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSTW năm 2015 (đợt 3)				Các dự án đúng quy định, đủ điều kiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch		Số vốn kế hoạch chưa đủ thủ tục đầu tư, chỉ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch khi hoàn thành các thủ tục đầu tư		
Tổng số		Trong đó			Tổng số (vốn trong nước)	Trong đó: thu hồi các khoản ứng trước	Tổng số	Trong đó		
Vốn trong nước			Vốn nước ngoài	Vốn trong nước				Vốn nước ngoài		
Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản ứng trước									
	TỔNG SỐ	4.863.988	4.326.988	20.988	537.000	20.988	20.988	4.843.000	4.306.000	537.000
I	TRUNG ƯƠNG	4.314.725	4.314.725	8.725		8.725	8.725	4.306.000	4.306.000	
1	Bộ Quốc phòng	4.306.000	4.306.000					4.306.000	4.306.000	
2	Bộ Nội vụ	8.725	8.725	8.725		8.725	8.725			
II	ĐỊA PHƯƠNG	549.263	12.263	12.263	537.000	12.263	12.263	537.000		537.000
1	Thành phố Hải Phòng	123.000			123.000			123.000		123.000
2	Quảng Ninh	10.000			10.000			10.000		10.000
3	Nam Định	30.000			30.000			30.000		30.000

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Bộ, ngành, địa phương	Tổng số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSTW năm 2015 (đợt 3)					Các dự án đúng quy định, đủ điều kiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch		Số vốn kế hoạch chưa đủ thủ tục đầu tư, chỉ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch khi hoàn thành các thủ tục đầu tư	
		Tổng số	Trong đó			Tổng số (vốn trong nước)	Trong đó: thu hồi các khoản ứng trước	Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước		Vốn nước ngoài				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
			Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản ứng trước						
4	Thái Bình	35.000			35.000			35.000		35.000
5	Thanh Hóa	30.000			30.000			30.000		30.000
6	Quảng Bình	29.000			29.000			29.000		29.000
7	Quảng Trị	15.000			15.000			15.000		15.000
8	Thừa Thiên - Huế	30.000			30.000			30.000		30.000
9	Quảng Ngãi	38.000			38.000			38.000		38.000
10	Phú Yên	24.000			24.000			24.000		24.000
11	Ninh Thuận	34.263	12.263	12.263	22.000	12.263	12.263	22.000		22.000
12	Bình Thuận	25.000			25.000			25.000		25.000
13	Bến Tre	28.000			28.000			28.000		28.000
14	Trà Vinh	30.000			30.000			30.000		30.000
15	Kiên Giang	38.000			38.000			38.000		38.000
16	Cà Mau	30.000			30.000			30.000		30.000